TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-PT

Ngày 06 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Cao Minh Lễ

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà; Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh AG, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/HSPT ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Trần Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc L, bị hại ông Võ Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 19 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã TB.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc L, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1988; nơi cư trú: Tổ 03, ấp An H1, xã An H, thị xã Tịnh B, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn I, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị M (đã chết), sinh năm: 1958; chồng Võ Hữu T3, sinh năm: 1988. Có 02 con chung, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; anh chị em có 02 người, bị cáo là người thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có Luật Sư Hồ Hoàng Ph, Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng Ph thuộc Đoàn Luật sư AG. Địa chỉ số 1058 (số cũ 82Bis) đường Trần Hưng Đ, tổ 01, khóm Bình L 4, phường Mỹ B, thành phố LX, tỉnh AG.

Bị hại: Ông Võ Văn T, sinh năm 1946; nơi cư trú: Tổ 04, ấp An H1, xã An H, thị xã TB, tỉnh AG.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Võ Hữu T3, sinh năm 1988, nơi cư trú: Tổ 03, Ấp An H, xã An H1, thị xã TB, tỉnh AG.

Ông Lê Văn S, sinh năm 1968, nơi cư trú: Khóm 1, phường Chi L, thị xã TB, tỉnh AG (vắng mặt).

Người làm chứng:

Võ Văn Đ, sinh năm 1999

Võ Văn T2, sinh năm 1976

Lý Thị M, sinh năm 2000

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, từ tháng 9/2022 đến ngày 04/10/2022, Trần Ngọc L đột nhập vào nhà ông Võ Văn T lấy trộm tài sản 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ (không nhớ ngày) tháng 9/2022, L thấy ông T đang làm công việc ở phía sau nhà, nhà không người trông giữ nên nảy sinh ý định vào nhà ông T tìm tài sản lấy trộm. Để thực hiện, L lén lút đột nhập vào phòng ngủ của ông T, mở tủ quần áo màu xanh trong phòng ngủ lấy trộm 06 chiếc nhẫn tròn, loại vàng 24 kara (05 chiếc trọng lượng mỗi chiếc 02 chỉ và 01 chiếc trọng lượng 10 chỉ). Lấy trộm xong, L Mang số vàng trộm được đến tiệm vàng Lê S (thuộc khu vực thị trấn (nay là phường) Chi L, huyện (nay là thị xã) TB) bán được hơn 100.000.000 đồng, L mang 100.000.000 đồng trả nợ cho Công ty tài chính (chưa xác định tên, địa chỉ cụ thể), số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 09 giờ ngày 04/10/2022, L đang ở nhà biết ông T đi Vĩnh L không có ở nhà, nhà không người trông giữ nên lén lút đột nhập vào phòng ngủ của ông T, mở tủ quần áo màu xanh lấy trộm 20.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara kiểu mắc xích trọng lượng 12 chỉ và 01 mặt dây chuyền 18 kara trọng lượng 0,7 chỉ (loại hình phật đá cẩm thạch màu xanh, có viền kim loại vàng) để vào trong túi quần bên phải rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, L mang số vàng trộm được của ông T đến tiệm vàng Lê S (thuộc khu vực thị trấn (nay là phường) Chi L1, huyện (nay là thị xã) TB) bán được 35.000.000 đồng. Số tiền bán vàng và tiền trộm được, L đánh bạc thua hết 11.000.000 đồng, tiêu xài hết 1.700.000 đồng, còn lại 42.300.000 đồng Lan cất giữ.

Đến ngày 05/10/2022, ông T phát hiện tiền, vàng để trong tủ quần áo bị mất nên đến Công an trình báo sự việc. Cơ quan Công an mời L làm việc, L thừa nhận hành vi lấy trộm tiền, vàng của ông T và giao nộp lại số tiền 42.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện (nay là thị xã) TB thu giữ tiền Việt Nam 42.300.000 đồng đã trả lại cho bị hại Võ Văn T.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1560/KL-HĐĐG.TTHS ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện (nay là thị xã) TB xác định: 05 chiếc nhẫn tròn, loại nhẫn trơn vàng 24 kara, mỗi chiếc nhẫn có khối lượng vàng 02 chỉ, tổng khối lượng là 10 chỉ, trị giá 52.900.000 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn, loại nhẫn trơn vàng 24 kara, có khối lượng vàng là 10 chỉ, trị giá 52.900.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara, kiểu mắc xích, có khối lượng vàng là 12 chỉ, 01 mặt dây chuyền có khối lượng là 0,7 chỉ, tổng khối lượng là 12,7 chỉ, trị giá 41.910.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản là 147.710.000 đồng.

Ngày 15/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã TB khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSTB-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện (nay là thị xã) TB đã truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 19 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã TB đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt Trần Ngọc L 02(hai) năm, 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1, Điều 48, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), các Điều 584, 585,586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Ngọc L bồi thường cho ông Võ Văn T số tiền *110.410.000 (một trăm mười triệu, bốn trăm mười nghìn) đồng*.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 24 tháng 4 năm 2023 bị cáo Trần Ngọc L, và bị hại Võ Văn T có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt hoặc được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Trần Ngọc L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố và cấp sơ thẩm xét xử là đúng tội không bị oan và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, hoặc được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo L, và bị hại T hợp lê, đúng hạn, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai bị cáo Trần Ngọc L phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ căn cứ xác định: Từ khoảng tháng 9/2022 đến ngày 04/10/2022, bị cáo Trần Ngọc L có hành vi hai lần lấy trộm 20.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 12 chỉ, 01 mặt dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 0,7 chỉ, 05 chiếc nhẫn vàng 24 kara trọng lượng mỗi chiếc 02 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 10 chỉ của ông Võ Văn T. Tổng trị giá 167.710.000 đồng, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã xem xét, áp dụng đầy đủ các căn cứ pháp luật, xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo và bị hại kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo và xuất trình các giấy ra viện, đơn thuốc thể hiện ông Trần Văn I là cha ruột của bị cáo bị bệnh xuất huyết thận, não, tăng men gan; Đơn cứu xét của Thượng tọa Chau Pronh, trụ trì chùa Shoài Thsom, nêu hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con còn nhỏ, cha bị bệnh nặng… Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã thỏa thuận giao nộp trả đủ số tiền chiếm đoạt đến nay cho bị hại là 167.710.000 đồng , đây được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, do đó có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các phần khác của bản án không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến tranh luận của luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị cáo. Bị cáo Lan, bị hại Thạo cùng có yêu cầu xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc cha già bị bệnh tai biến và các con còn nhỏ.

Bị cáo và bị hại kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo và xuất trình các giấy ra viện, đơn thuốc thể hiện ông Trần Văn I là cha ruột của bị cáo bị bệnh xuất huyết thận, não, tăng men gan; Đơn xin cứu xét của Thượng tọa Chau Pronh, trụ trì chùa Shoài Thsom, nêu hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con còn nhỏ, cha bị bệnh nặng… Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã giao nộp đủ số tiền đồng tiền chiếm đoạt, đồng thời bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 167.710.000 đồng, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1 khoản 2

Điều 51 BLHS, do đó có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lan, bị hại Thạo không có ý kiến tranh luận bổ sung; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trần Ngọc L, bị hại Võ Văn T kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người cáo quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tuy nhiên những người nầy có lời khai rõ ràng tại Cơ quan điều tra; sự vắng mặt của những người nầy không làm ảnh hưởng đến việc xét xử; căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa phúc bị cáo L Thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình và cho rằng cấp sơ thẩm xử bị cáo tội "Trộm cắp tài sản'' là đúng tội không oan sai, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo, thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo, bị hại và người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là do cần tiền tiêu xài, trả nợ, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2022 đến ngày 04/10/2022, bị cáo 02 lần đột nhập vào nhà ông Võ Văn T (cha chồng) thuộc khu vực tổ 04, ấp An H, xã An H, thị xã TB để thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 16 giờ, không nhớ ngày, tháng 9/2022, lợi dụng lúc ông T đang làm việc ở sau nhà, bị cáo đi vào phòng ngủ của ông T, mở tủ quần áo màu xanh lén lút chiếm đoạt của bị hại Thạo 06 chiếc nhẫn tròn loại vàng 24kara (05 chiếc trọng lượng mỗi chiếc 02 chỉ, 01 chiếc trọng lượng 10 chỉ) và đem bán cho tiệm vàng Lê S được hơn 100.000.000 đồng. Kết quả định giá tài sản xác định, trị giá 06 chiếc nhẫn tròn loại vàng 24kara (05 chiếc trọng lượng mỗi chiếc 02 chỉ, 01 chiếc trọng lượng 10 chỉ) là 105.800.000 đồng.

Vào khoảng 09 giờ ngày 04/10/2022, lợi dụng ông T không có ở nhà, bị cáo L tiếp tục có hành vi đột nhập vào phòng ngủ của ông T, mở tủ quần áo màu xanh lén lút chiếm đoạt của bị hại T số tiền 20.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara kiểu mắc xích trọng lượng 12 chỉ và 01 mặt dây chuyền 18 kara trọng lượng 0,7 chỉ (loại hình phật đá cẩm thạch màu xanh, có viền kim loại vàng) và đem bán cho tiệm vàng Lê S được 35.000.000 đồng. Kết quả định giá tài sản xác định, trị giá 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara kiểu mắc xích trọng lượng 12 chỉ và 01 mặt dây chuyền 18 kara trọng lượng 0,7 chỉ (loại hình phật đá cẩm thạch màu xanh, có viền kim loại vàng) là 41.910.000 đồng.

Lời khai của bị cáo còn phù hợp với các nguồn chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc

cùng ngày 05/10/2022 do Công an xã An H, huyện (nay là thị xã) TB lập; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 06/10/2022 do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện (nay là thị xã) TB lập.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại T về việc bị mất trộm 06 chiếc nhẫn tròn loại vàng 24kara (05 chiếc trọng lượng mỗi chiếc 02 chỉ, 01 chiếc trọng lượng 10 chỉ), số tiền 20.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara kiểu mắc xích trọng lượng 12 chỉ và 01 mặt dây chuyền 18 kara trọng lượng 0,7 chỉ (loại hình phật đá cẩm thạch màu xanh, có viền kim loại vàng); lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Hữu T1 về việc có nghe ông T bị mất trộm tiền và vàng; lời khai người làm chứng Võ Anh T2, Võ Văn Đ, Lý Thị M về việc có nghe ông T bị mất trộm tiền và vàng vào ngày 05/10/2022.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo L 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại T, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 167.710.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi, với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, trả nợ, xâm phạm quan hệ sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[4] Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1560/KL-HĐĐG.TTHS ngày 12/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện (nay là thị xã) TB xác định: 05 chiếc nhẫn tròn, loại nhẫn trơn vàng 24 kara, mỗi chiếc nhẫn có khối lượng vàng 02 chỉ, tổng khối lượng là 10 chỉ, trị giá 52.900.000 đồng; 01 chiếc nhẫn tròn, loại nhẫn trơn vàng 24 kara, có khối lượng vàng là 10 chỉ, trị giá 52.900.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara, kiểu mắc xích, có khối lượng vàng là 12 chỉ, 01 mặt dây chuyền có khối lượng là 0,7 chỉ, tổng khối lượng là 12,7 chỉ, trị giá 41.910.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản là 147.710.000 đồng.

[5] Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo L 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại T, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 167.710.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi, với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, trả nợ, xâm phạm quan hệ sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ .

[6] Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng. Khi xét xử sơ

thẩm, Tòa án đã xem xét, áp dụng đầy đủ các căn cứ pháp luật, xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Ngọc L và bị hại kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo và xuất trình các giấy ra viện, đơn thuốc thể hiện ông Trần Văn I là cha ruột của bị cáo bị bệnh xuất huyết thận, não, tăng men gan; Đơn cứu xét của Thượng tọa Chau Pronh, trụ trì chùa Shoài Thsom, nêu hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi 02 con còn nhỏ, cha bị bệnh nặng… Trong giai đoạn điều tra bị cáo thỏa thuận tự nguyện khắc phục, bị hại T đã nhận lại 42.300.000 đồng và 15.000.000 đồng tiền bồi thường từ ông Võ Hữu T3, số tiền còn lại 110.410.000 đồng, được bị cáo L đã khắc phục đã giao nộp đủ số tiền trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, tổng cộng 167.710.000 đồng cho bị hại T đã được nhận lại, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, do đó có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG đề nghị chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận, Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[8] Về án phí: Bị cáo, bị hai kháng cáo được chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cáo Trần Ngọc L.

Sửa bản án sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 19 tháng 04 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã TB về phần hình phạt

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i, g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Bộ luật hình sự *năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: Trần Ngọc L: 01(một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt, chấp hành án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc L bồi thường cho ông Võ Văn T số tiền 110.410.000đ (một trăm mười triệu bốn trăm mười nghìn đồng) (đã thỏa thuận trả cho ông Võ Văn T xong)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Ngọc L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.520.500đ (năm triệu năm trăm hai mươi nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lan, ông Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của của bản án không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh AG;
- Tòa án nhân dân Thị xã TB;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã TB;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Thị xã TB;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã TB;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Văn phòng;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ